

Số: /UBND-KGVX

Hung Yên, ngày tháng 01 năm 2025

V/v đẩy mạnh triển khai cung cấp
dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian qua, việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã được UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 66% trên tổng số thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 90%. Tuy nhiên, theo đánh giá trên Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình của tỉnh mới đạt 18,56%. Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 về Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, đến hết năm 2025 các địa phương phải có tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%. Để đạt được mục tiêu trên, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành, Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước, các sở, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá quy trình giải quyết, xác định thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn tại Chương III, IV của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. *Thời gian thực hiện: thường xuyên.*

b) Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực, gương mẫu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp biết cách sử dụng khi có nhu cầu.

c) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực quản lý để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng

dịch vụ công trực tuyến toàn trình. *Thời gian hoàn thành trong Quý I/2025.*

d) Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch của tỉnh đề đến hết năm 2025 đạt mục tiêu số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định. Đối với hồ sơ, kết quả mới đảm bảo 100% được số hóa ngay khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết; nghiên cứu áp dụng mã QR trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, trong đó đặc biệt là áp dụng mã QR cho việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử được lưu vào Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để sử dụng lại dữ liệu.

đ) Thực hiện rà soát các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành hiện đang quản lý, sử dụng để kết nối, chia sẻ liên thông dữ liệu phục vụ việc cung cấp, giải quyết các dịch vụ công.

e) Đẩy mạnh khai thác dữ liệu đã được kết nối tới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương để hướng tới cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Trước mắt, thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)

(Danh mục dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên NDXP tại Phụ lục kèm theo).

g) Thường xuyên rà soát và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin đang được giao quản lý, vận hành. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Công điện số 953/CD-CTUBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng.

h) Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo thời gian thực trên môi trường điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ. *Thời gian thực hiện: định kỳ hằng tháng.*

i) Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền thanh, truyền hình, Cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội. *Thời gian hoàn thành trước ngày 20/02/2025.*

k) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thành lập Tổ tư vấn hỗ trợ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng, tổ

chức hoạt động hiệu quả đối với các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Đề án 06 tại địa phương, với mục tiêu phấn đấu mỗi gia đình có một cá nhân có kỹ năng số, sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch hành động để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó giao rõ nhiệm vụ, đầu mối chủ trì, nguồn lực và thời hạn hoàn thành, trong đó giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tới người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, *thời gian hoàn thành trước ngày 20/02/2025*; đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đề xuất thực hiện giảm thời gian xử lý hồ sơ thủ tục hành chính đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến toàn trình.

b) Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. *Thời gian hoàn thành trong quý I/2025.*

c) Triển khai các ứng dụng số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động và một số kênh cung cấp khác, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về chức năng cơ bản, tối thiểu theo quy định.

d) Triển khai các giải pháp để người dân có thể giám sát việc xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, bảo đảm tối thiểu một trong ba phương thức trao đổi thông tin, trạng thái về hồ sơ điện tử giữa người dân gồm: email, SMS và thông báo trên Cổng dịch vụ công; nghiên cứu bổ sung phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ qua các ứng dụng OTT (như Zalo). *Thời gian hoàn thành trong Quý III/2025.*

đ) Hằng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022. *Thời gian thực hiện: định kỳ hàng tháng.*

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Thường xuyên rà soát, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành việc xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, hướng dẫn triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

b) Định kỳ tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, tối thiểu 01 lần/01 năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3.

c) Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cấp, bổ sung bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại cho các cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

d) Duy trì hoạt động hiệu quả đối với hạ tầng, trang thiết bị tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh bảo đảm đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đồng bộ dữ liệu.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, *hoàn thành trước ngày 20/02/2025*.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT ngày 05/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện trên địa bàn tỉnh.

g) Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trên địa bàn tỉnh để phổ cập Internet băng rộng đến từng hộ gia đình, phổ cập điện thoại thông minh, chữ ký số công cộng đối với người dân trưởng thành.

h) Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đơn đốc tổng hợp báo cáo số liệu về thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong các báo cáo định kỳ hàng quý theo quy định.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ Đề án 06 trong các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, bổ sung kinh phí cho công tác tập huấn, tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến. *Thời gian hoàn thành trong Quý I/2025*.

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách miễn, giảm phí, lệ phí tối đa có thể được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ chi phí chuyển phát kết quả khi người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. *Thời gian hoàn thành trong Quý I/2025*.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước của tỉnh và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện. *Thời gian hoàn thành trong Quý I/2025*.

b) Hàng năm, thực hiện tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kiến thức, kỹ năng chuyên môn để bảo đảm phục vụ hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Ưu tiên sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông để cung cấp các khoá học trực tuyến cho công chức, viên chức và nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp với các nội dung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 25 của tháng cuối quý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- VNPT Hưng Yên;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục
DANH MỤC DỮ LIỆU ĐÃ SẴN SÀNG KẾT NỐI, CHIA SẺ TRÊN NDXP
(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày /01/2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin	Mục đích
1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	- Các cơ quan nhà nước nói chung: Khai thác thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm hỗ trợ xác thực, xác minh thông tin doanh nghiệp; hỗ trợ tự động điền vào các biểu mẫu điện tử của dịch vụ công phục vụ cải cách thủ tục hành chính, thay thế yêu cầu nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Đối với các địa phương: Khai thác trạng thái xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn của mình; thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động trên địa bàn của địa phương mình (<i>Tránh tình trạng phải nhập thông tin phục vụ quản lý, thống kê, báo cáo trên 2 phần mềm</i>).
2	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an)	Giúp tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí cho xã hội khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Không phải chứng thực, nộp giấy tờ liên quan đến công dân (sổ hộ khẩu, thẻ căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân...) mỗi khi thực hiện thủ tục hành chính; không phải cung cấp, kê khai thông tin một cách thủ công nhiều lần; công chức xử lý hồ sơ thuận tiện, nhanh chóng, không phải nhập dữ liệu thủ công trên các phần mềm khác nhau; chưa kể chi phí lưu trữ bản giấy, rủi ro khi tham gia giao thông.
3	Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam)	- Khai thác thông tin phục vụ phòng, chống dịch. - Khai thác các thông tin về hộ gia đình, cá nhân tham gia bảo hiểm; thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.
4	Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Khai thác bản đồ số, dữ liệu danh mục dùng chung lĩnh vực đất đai, thông tin quy hoạch đất đai, hiện trạng sử dụng đất đai của các địa phương phục vụ quản lý nhà nước, phát triển các ứng dụng về quản lý đất đai (LIS) được hiệu quả, đảm bảo đồng bộ trên cả nước.
5	Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	- Chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin quản lý cán bộ công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý. - Khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương.
6	Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)	Khai thác thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, nhằm tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trong toàn quốc.

STT	Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin	Mục đích
7	Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính)	- Đối với địa phương: Phục vụ đồng bộ tự động thông tin về giá từ cơ sở dữ liệu về giá của địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá do Bộ Tài chính quản lý bảo đảm sự thống nhất thông tin về giá ở các cơ quan ở trung ương và địa phương. - Đối với các cơ quan nhà nước: Truy vấn thông tin về giá từ cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan được kịp thời, hiệu quả.
8	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải)	Khai thác thông tin đăng kiểm của phương tiện giao thông (nhãn hiệu, loại xe, tải trọng hàng hóa, biển số đăng ký) theo thời gian thực phục vụ nghiệp vụ quản lý giao thông vận tải, thông quan... của bộ, ngành, địa phương.
9	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe (Bộ Giao thông vận tải)	Khai thác thông tin trên giấy phép lái xe (số giấy phép lái xe, họ và tên, ngày tháng năm sinh, hạng...) theo thời gian thực.
10	Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp)	- Liên thông hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>). - Khai thác thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của các địa phương.
11	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp)	- Liên thông hồ sơ từ giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>). - Thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính về hộ tịch của các địa phương. - Thực hiện liên thông hồ sơ khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>). - Thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế.
12	Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính)	Khai thác thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các địa phương (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>).
13	Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông)	Khai thác dữ liệu danh mục điện tử dùng chung phục vụ việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong toàn quốc.
14	Cổng liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Liên thông gửi phiếu chuyển nghĩa vụ tài chính khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai giữa giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với phần mềm chuyên ngành đăng ký đất đai và Hệ thống của Tổng Cục Quản lý đất đai để gửi sang hệ thống của Tổng Cục Thuế.

STT	Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin	Mục đích
15	Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải)	Phục vụ các địa phương tra cứu thông tin hồ sơ thủ tục hành chính theo thời gian thực, cho phép lấy về danh sách hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý vận tải đường bộ (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>).
16	Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua do Bộ Xây dựng triển khai và vận hành	Phục vụ đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán, cho thuê mua giữa Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>)
17	Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội	- Liên thông hồ sơ từ giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>), bảo đảm đồng bộ giữa Trung ương và địa phương. - Đồng bộ thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội giữa Trung ương và địa phương.
18	Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của Bộ Tài chính	Chia sẻ dữ liệu danh mục điện tử dùng chung thuộc lĩnh vực tài chính với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước bảo đảm thống nhất, đồng bộ.
19	Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chia sẻ dữ liệu danh mục ngân hàng, tổ chức tín dụng, tỷ giá trung tâm, tỷ giá tính chéo giữa VNĐ và một ngoại tệ khác, tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước bảo đảm thống nhất, đồng bộ.
20	Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Trạng thái tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích (Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg).
21	Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)	Khai thác địa chỉ số cho mọi nhà kết hợp giữa mã bưu chính quốc gia và mã vị trí trên bản đồ số phục vụ phát triển các ứng dụng có chức năng tra cứu, chỉ đường, chia sẻ vị trí trực tuyến một cách chính xác, tiện lợi.
22	Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Cung cấp thêm kênh để công dân các địa phương có thể đăng ký cấp điện mới, upload hình ảnh hồ sơ, tra cứu thông tin cắt điện trên cổng thông tin, ứng dụng di động của địa phương; các địa phương có thông tin tiêu thụ điện trên địa bàn tỉnh theo năm, thông tin tiêu thụ điện theo địa bàn cấp huyện theo tháng phục vụ việc quản lý, chỉ đạo điều hành, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển điện tại địa phương.
23	Hệ thống định danh và xác thực điện tử	Cung cấp chức năng đăng nhập một lần (SSO) bằng tài khoản được cấp bởi Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên các

STT	Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin	Mục đích
	(Bộ Công an)	hệ thống, ứng dụng của các bộ, ngành, địa phương.
24	Hệ thống thông tin nguồn Trung ương	- Cung cấp thông tin nguồn từ Trung ương cho hệ thống thông tin cơ sở trên toàn quốc (đài truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng...). - Biên tập nội dung và lưu trữ dữ liệu về thông tin cơ sở của trung ương (chương trình phát thanh, bản tin điện tử, file âm thanh...) để phục vụ thông tin, tuyên truyền ở cơ sở. - Giám sát trực tuyến hoạt động của cụm thu phát thanh, bảng tin điện tử công cộng trên toàn quốc. - Cập nhật, thống kê dữ liệu về hoạt động thông tin cơ sở trong toàn quốc phục vụ công tác quản lý nhà nước.